SAO Y; Ủy ban Nhân dân; Thời gian ký: 17/04/2024 15:58:56 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/TB-UBND	*Uông Bí, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

THÔNG BÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2024

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Trên cơ sở báo cáo của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, UBND thành phố thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2024 (có biểu số liệu và thuyết minh kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND thành phố Uông Bí.

UBND thành phố Uông Bí Thông báo để các cơ quan, Phòng, ban, ngành, HĐND, UBND các phường, xã được biết./.

Nơi nhận:
- Phòng, ban, đơn vị thuộc TP (T/h);
- TT TT & VH (T/h);
- Lưu VT, TC-KH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hòa

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 261/BC-UBND	*Uông Bí, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2024

(Kèm theo Thông báo số 213/TB-UBND ngày 05/04/2024 của UBND thành phố)

1. Về thu Ngân sách (Biểu số 94/CK-NSNN)

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I năm 2024 đạt: 830,966 tỷ đồng = 22% dự toán năm = 82% so với cùng kỳ; cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt: 459,48 tỷ đồng = 19% dự toán năm, = 59% so với cùng kỳ;

- Thu Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt: 0,121 tỷ đồng = 20% dự toán năm, = 9% so với cùng kỳ;

- Thu ngoài quốc doanh đạt: 140,986 tỷ đồng = 44% dự toán năm, = 176% so cùng kỳ;

- Thuế thu nhập cá nhân đạt: 51,276 tỷ đồng = 42% dự toán năm, = 97% so cùng kỳ;

- Thuế bảo vệ môi trường đạt: 19,432 tỷ đồng = 21% dự toán năm, = 103% so cùng kỳ;

- Lệ phí trước bạ đạt: 16,895 tỷ đồng = 29% dự toán năm, = 110% so cùng kỳ;

- Thu phí và lệ phí đạt: 34,523 tỷ đồng = 32% dự toán năm, = 105% so cùng kỳ;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 0,547 tỷ đồng = 8% dự toán năm, = 111% so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt: 44,204 tỷ đồng = 16% dự toán năm, = 288% so cùng kỳ;

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt: 2,22 tỷ đồng = 5% dự toán năm, = 96% so cùng kỳ;

- Thu cấp quyền khai thác đạt: 56,493 tỷ đồng = 32% dự toán năm = 3.873% so với cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách đạt: 4,754 tỷ đồng = 18% dự toán năm, = 86% so cùng kỳ.

1.2. Thu Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp (bao gồm cả thu chuyển nguồn) đạt: 993,473 tỷ đồng = 103% dự toán năm, = 122% so cùng kỳ.

2. Về chi Ngân sách (Biểu số 95/CK-NSNN)

2.1. Chi đầu tư XDCB đạt: 218,989 tỷ đồng (trong đó chi chuyển nguồn là 196,251 tỷ đồng) = 117% dự toán năm, = 160% so cùng kỳ.

2.2. Chi thường xuyên cân đối ngân sách thành phố đạt: 154,626 tỷ đồng = 21% dự toán năm, = 138% so cùng kỳ.

Ngay từ đầu năm 2024, UBND thành phố đã giao dự toán chi tiết đến các đơn vị, phòng, ban, xã phường để các đơn vị chủ động trong việc phân khai chi ngân sách.

Nhiệm vụ chi quý I năm 2024 được UBND thành phố điều hành một cách linh hoạt; thực hiện rà soát, kiểm soát các khoản chi ngân sách đảm bảo theo dự toán; các nhiệm vụ chi quan trọng như an sinh xã hội, nhiệm vụ chính trị... đều được đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn vốn để thanh toán XDCB.

Cơ quan tài chính thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách ở các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách.

Trên đây là Báo cáo khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố quý I năm 2024./.

Nơi nhận:
- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND thành phố (B/c);
- Các CT, PCT UBND TP (B/c);
- Các, phòng, ban đơn vị thuộc thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hòa

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 213/TB-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I/2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**3.715.000**	**830.966**	**22**	**103**
I	**Thu cân đối NSNN**	**3.715.000**	**830.966**	**22**	**103**
1	Thu nội địa	3.715.000	830.966	22	103
2	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**967.429**	**373.615**	**39**	**140**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**956.494**	**373.615**	**39**	**143**
1	Chi đầu tư phát triển	187.600	218.989	117	177
2	Chi thường xuyên	749.764	154.626	21	113
3	Dự phòng ngân sách	19.130		0	
4	Dự nguồn cải cách tiền lương	0			
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**10.935**	**0**	**0**	**0**

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ **Biểu số 94/CK-NSNN**

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 213/TB-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I/2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**3.715.000**	**830.966**	**22**	**82**
I	**Thu nội địa**	**3.715.000**	**830.966**	**22**	**82**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.479.000	459.480	19	59
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	600	121	20	9
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	320.000	140.986	44	176
4	Thuế thu nhập cá nhân	122.000	51.276	42	97
5	Thuế bảo vệ môi trường	93.000	19.432	21	103
6	Lệ phí trước bạ	58.000	16.895	29	110
7	Thu phí, lệ phí	107.700	34.523	32	105
8	Các khoản thu về nhà, đất	332.500	47.006	14	255
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*7.000*	*547*	*8*	*111*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*280.000*	*44.204*	*16*	*288*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*45.000*	*2.220*	*5*	*96*
-	*Thu đất công hoa lợi*	*500*	*35*	*7*	*14*
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	26.200	4.754	18	86
11	Thu tiền cấp quyền khai thác	176.000	56.493	32	3.873
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**967.429**	**993.473**	**103**	**122**
1	Từ các khoản thu phân chia	647.750	160.720	25	97
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	319.679	832.753	260	128

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 213/TB-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I/2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**967.429**	**373.615**	**39**	**150**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**956.494**	**373.615**	**39**	**150**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**187.600**	**218.989**	**117**	**160**
1	Chi đầu tư cho các dự án	187.600	218.989	117	**160**
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**749.764**	**154.626**	**21**	**138**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	281.674	61.611	22	124
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	22.179	4.665	21	103
4	Chi văn hóa thông tin	11.468	4.251	37	123
5	Chi phát thanh, truyền hình	600	58	10	187
6	Chi thể dục thể thao	800	28	3	
7	Chi bảo vệ môi trường	79.339	12.409	16	158
8	Chi hoạt động kinh tế	109.880	14.113	13	290
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	151.892	25.451	17	113
10	Chi bảo đảm xã hội	50.778	21.035	41	182
III	**Dự phòng ngân sách**	**19.130**			
IV	**Dự nguồn cải cách tiền lương**				
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**10.935**	**0**	**0**	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	10.935			